

Khăn Tang

Mùa Bão Lửa 1972

MX Tây Đô Lâm Tài Thạnh

**Trang Quân Sử lưu danh mùa bão lửa
Nắng Hạ buồn phượng nở phủ khăn tang
Giòng Thạch Hãn huyết lưu trên chiến địa
Bóng cờ vàng lộng gió Cổ Thành xưa**

Thời gian là liều thuốc quý, giúp bào mòn những ký ức, tưởng chừng không bao giờ mờ nhạt trong tâm trí của những người hiện diện, chứng nhân trong trận chiến, gây nhiều tranh cãi của cuộc hành quân vượt biên vào Hạ Lào Năm 1971. Không ai đem thắng bại để luận anh hùng, nhưng trong tận cùng của sự thật với những mất mát, hơn phân nửa quân số tham chiến của Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên, lần đầu tiên sau 7 năm phục vụ ở Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên từ Chuẩn Úy Trung Đội Trưởng 1964 đến Đại Úy Đại Đội Trưởng 1969 đây là một thiệt hại đau đớn và cay đắng nhất cho một cấp chỉ huy Đại Đội Trưởng. Trong một cuộc hành quân mà quân Bắc Việt đã biết rõ các kế hoạch và chi tiết do nội gián trong Dinh Độc Lập cung cấp. Sau trận Lam Sơn 719 Hạ Lào, đơn vị trở về hậu cứ trại Lê Hằng Minh Xã Tam Hà Quận Thủ Đức trong cảnh tang tóc, thê lương, buồn bã của trại gia binh Tiểu Đoàn, nằm đối diện bên kia đường, khiến cho lòng người nặng trĩu với cảm giác không an bình, khi chứng kiến những cảnh đau lòng của vợ mất chồng, con mất cha và tre già khóc măng mọc, cho dù cá nhân chỉ là một hạt cát trong biển sa mạc mênh mông của nguồn máy chiến tranh rộng lớn, với lý tưởng bảo vệ chánh nghĩa Quốc gia, sự vẹn toàn lãnh thổ, đất đai, sự an bình, no ấm của hơn 20 triệu



người dân Miền Nam Việt Nam trước họa xâm lăng liên tục của CS Hà Nội với sự giúp tối đa của TC và Liên Xô.

Thời gian tái chỉnh trang và huấn luyện ở Trung Tâm Huấn Luyện

Quốc Gia Vạn Kiếp thuộc Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã giúp cho mọi quân nhân cũ và mới trong Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên dần dần lãng quên những ám ảnh và mặc cảm từng đeo đuổi, dai dẳng sau trận chiến Hạ Lào để tiếp tục con đường sứ mạng bảo quốc, an dân còn nhiều chông gai, khó khăn với nhiều thử thách, hiểm nguy không lường trong khi người bạn đồng minh thưở nào đang tìm đường tháo lui trong “danh dự” của họ. Sau khi hoàn tất thời gian huấn luyện bổ túc, toàn thể Tiểu Đoàn 2 đã ở trong tình trạng hoàn hảo và sẵn sàng lên đường nhận nhiệm vụ mới.

Lệnh Lên Đường.

Trong buổi họp tại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2, Th/Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nguyễn Xuân Phúc cho biết lệnh hành quân không vận ra Huế để tham chiến, chặn đứng sự tiến công xâm chiếm vùng đất giới tuyến Bến Hải và toàn bộ khu vực thuộc Tỉnh Quảng Trị của Quân khu 1 Vùng 1 Chiến thuật. Theo tin tức tình báo ghi nhận, quân Bắc Việt có khoảng 5 Sư đoàn Bộ Binh cùng Pháo binh và chiến xa hạng nặng đang tấn công Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH và các đơn vị tăng phái trong đó có các Lữ Đoàn 147 và 258 Thủy Quân Lục Chiến VNCH

Sau phiên họp, lệnh cấm trại 100 % được ban hành, các sĩ quan Trung Đội Trưởng thuộc Đại Đội 1 được phổ biến lệnh hành quân với các chi tiết cần thiết, kèm theo lệnh kiểm tra quân trang, quân dụng, vũ khí, đạn dược như thường lệ trước các cuộc hành quân, một việc làm mà các Hạ Sĩ Quan bao gồm Thượng Sĩ Thường Vụ Nguyễn Văn Cương và các Trung Sĩ 1 Trung đội phó Trần Tráng, Trần Xịa, Lê Văn Môn, Nguyễn Văn Toàn, Châu Văn Khánh đã quá quen thuộc và hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Ngày 3/4/1972 Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền với 4 đại đội tác chiến và 1 đại đội chỉ huy được không vận bằng vận tải cơ C 130 đến phi trường Phú Bài Huế. Từ đó di chuyển bằng quân xa vào vùng hành quân là phía Tây Nam Thị Xã Quảng Trị thuộc Quận Hải Lăng với nhiệm vụ ngăn chặn các lực lượng Bắc Việt tấn công sườn trái của Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH cũng như không cho địch tràn xuống Quốc lộ 1 là trực tiếp vận chính cho các đơn vị đang tham chiến trong tỉnh Quảng Trị.

Tiểu Đoàn 2 giao việc trấn thủ căn cứ Barbara cho Đại Đội 4 của Đại Úy Lê Quang Liên K20/VBĐL là ĐĐT, mới chuyển chuyển về Tiểu Đoàn 2 sau trận Hạ Lào 1971. Riêng Đại Đội 1 của tôi (Đại Úy Lâm Tài Thạnh K 17VK Thủ Đức) được giao nhiệm vụ hành quân lưu động, bảo vệ khoảng đường từ căn cứ Barbara đến Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2 trong khoảng cách độ 8 cây số, đồng thời tìm kiếm và tiêu diệt các toán trinh sát của quân Bắc Việt đang hoạt động bám sát trong khu vực để cung cấp các yếu tố liên quan đến các cuộc chuyển quân hay vị trí các căn cứ hỏa lực của quân lực VNCH trong vùng cho pháo binh của chúng tác xạ

chính xác hơn.

Trong suốt 2 tuần lễ đầu tiên của tháng 4/1972, hầu hết các cuộc tấn công nhỏ, nhằm thăm dò lực lượng và sự phối trí của quân ta đều bị chặn đứng và đẩy lui, tuy nhiên cường độ pháo kích vào các đơn vị trú phòng ngày càng gia tăng đặc biệt là tại căn cứ Barbara.

Trung tuần Tháng 4/1972, Đại Đội 1 nhận được lệnh trực tiếp từ 216 (ám số đàm thoại của Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 2 Nguyễn Xuân Phúc, tôi có ám số đàm thoại là 171) phải mở một con đường xuyên qua rừng, (không sử dụng lộ trình sẵn có, từ thời quân đội Mỹ còn tham chiến ở vùng địa đầu giới tuyến là từ Quốc lộ 1 vào căn cứ Barbara), để phòng khi áp lực quân Bắc Việt quá mạnh, khiến Đại Đội 4 phải triệt thoái lui binh tránh bị phục kích, chặn đánh nếu di chuyển theo lộ trình quen thuộc mà quân Bắc Việt đã có nhiều thời gian điều nghiên. Sau 5 ngày tận lực làm việc Đại Đội 1 đã mở xong một con đường mới, xuyên qua rừng và cách con đường cũ khoảng 3 cây số. Đây là một tiên liệu sáng suốt của TĐT đã thành công và giúp cho Cánh B Tiểu đoàn 2 gồm Đại Đội 4 và 1 tránh được thiệt hại khi lui quân.

Ngày 24 Tháng 4 Năm 1972 khi vòng đai phòng thủ của Sư Đoàn 3 BB cùng các lực lượng tăng phái bị áp lực vây ép mãnh liệt của quân Bắc Việt phải lui dần về phía Nam, các căn cứ phía Bắc và Tây Bắc kể cả thị trấn Đông Hà lần lượt thất thủ, sau khi Trung Đoàn 56 Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH (Trung Tá Phạm Văn Đính) trấn giữ căn cứ Tân Lâm (Camp Carroll của Mỹ giao lại) đầu hàng quân Bắc Việt, cũng là lúc Trung Đoàn 24 Sư Đoàn 304 Bắc Việt tung các tiểu đoàn trực thuộc, mở các cuộc tấn công vào căn cứ Barbara và khắp vùng trách nhiệm của Lữ Đoàn 369TQLC trong đó có Tiểu Đoàn 2. Các cuộc tấn công đều bị đẩy lui, riêng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 nhờ áp dụng chiến thuật lưu động trong khu vực trách nhiệm nên chưa bị thiệt hại, tuy nhiên tinh thần mọi quân nhân trong Đại Đội đều căng thẳng trước các tin tức bất lợi của các đơn vị bạn chung quanh.

Ngày 30/04/1972 quân Bắc Việt đã phạm một tội ác không thể tha thứ, đó là sử dụng các loại pháo tầm xa 130 ly, hỏa tiễn 122 ly cũng như các loại vũ khí sát thương hàng loạt như B 40, B41, 82 ly không giật, nhắm vào đoàn người dân vô tội

đang “di tản”, chạy loạn từ Tỉnh Quảng Trị xuôi Nam tìm đường sống, con đường có tên từ đây là “Đại Lộ Kinh Hoàng”. Bao gia đình chết chóc, không một nắm mồ hay nén hương. Tiếng nổ âm ỉ vang dội của đại pháo trong cuồng điên của mộng xâm lấn khuất lấp tiếng ve gọi mùa Hè. Màu đỏ mùa hoa phượng vĩ trên cành nay trở thành màu máu của người dân Đông Hà và Quảng Trị. Những tà áo trắng, bên cạnh các chiếc nón lá bài thơ ngày nào, tạo sự duyên dáng dễ thương của các O Xứ Quảng, nay trở thành những mảnh khăn tang quần vôi vàng trên những mái đầu son trẻ, hồn nhiên rồi lại vôi và tìm đường về Nam lánh nạn

Ngày 1/5/1972 tình hình ở Quảng Trị càng ngày càng xấu hơn, trước áp lực quá mạnh của quân Bắc Việt, việc rút bỏ Quảng Trị để bảo toàn lực lượng chỉ còn là vấn đề thời gian

Ngày 2/5/1972 khi Sư Đoàn 3 cùng lực lượng tăng phái tháo lui khỏi thị xã Quảng Trị, Tiểu Đoàn 2 TQLC nhận được lệnh lui binh về phòng tuyến sông Mỹ Chánh. Cuộc triệt thoái đã thành công khi không có bất cứ một xáo trộn hay vô trật tự nào xảy ra cho tiểu đoàn, nhờ vào sự tiên liệu và phổ biến đến mọi quân nhân trước khi thực hiện



tuy nhiên vẫn có một số quân nhân bị thương do đạn pháo kích

Thời gian này số lượng đại bác tầm xa 130 ly và các loại hỏa tiễn 122 ly và 107 ly bố trí trên các xe di động của quân Bắc Việt áp đảo các pháo đội 105 ly của pháo binh TQLC, các đơn vị tham chiến trong khu vực chỉ còn trông cậy vào không yểm dồi dào và tích cực của quân lực Mỹ, qua các

phi tuần B52 chiến lược, các phi tuần không quân chiến thuật từ Đà Nẵng và Đệ Thất hạm đội cũng như các loại hải pháo hạng nặng của các khu trục hạm Mỹ đang hoạt động ngoài khơi, chính các yểm trợ hỏa lực tối đa này đã gây rất nhiều thiệt hại to lớn cho quân CS Bắc Việt, nhờ thế sau cùng tuyến phòng thủ Mỹ Chánh đã đứng vững và cũng là ranh giới tạm thời giữa ta và địch .

Cuộc Thư Hùng Bên Bờ Sông Mỹ Chánh Tháng 5/1972 .

Lấy Quốc lộ 1 làm ranh giới phân chia vùng trách nhiệm giữa Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 9 TQLC theo trục Nam lên Bắc, Đại Đội 1 nhận vị trí phòng thủ chu vi phía bên trái QL1 bao gồm cầu Mỹ Chánh (đã bị phá hủy) vòng qua hướng Tây Nam, Đại Đội 1 được tăng phái 1 Chi đội 3 xe thiết vận xa M113 có trang bị đại bác 106 ly. Tiếp giáp ĐĐ1 là Đại Đội 2 của Đại Úy Từ Đức Thọ. Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn đóng trong nhà thờ mới trên một ngọn đồi nhỏ.

Địa thế trong vùng khoảng 2 cây số trước vị trí đóng quân là các ngọn đồi trọc, thấp, sâu về phía Tây là núi rừng Trường Sơn bạt ngàn là nơi xuất phát các đơn vị tiên công của quân Bắc Việt.

Thời gian này quân Bắc Việt chỉ chú tâm vào việc pháo kích quấy rối, thăm dò, có lẽ sau các thiệt hại to lớn do không quân Mỹ gây ra, việc tiếp vận vũ khí, đạn dược, xăng dầu cũng như bổ sung quân số của các đơn vị chánh quy Bắc Việt gặp nhiều trở ngại nên việc tiếp tục tiến công bị trì hoãn. Lợi dụng thời cơ này quân lực VNCH nhanh chóng tái chỉnh trang, lấy lại tinh thần, đồng thời Bộ Tổng Tham Mưu lại điều động thêm 2 Lữ Đoàn Nhảy Dù từ chiến trường Tây Nguyên đến tăng cường cho Quân Đoàn 1

tại mặt trận Quảng Trị. Thế trận đang chuyển dần có lợi cho quân ta có thể mở một cuộc phản công, dành lại các vùng đất trong tay quân Bắc Việt.

Sau hơn một tuần lễ ghìm nhau, đôi bên chỉ xử dụng các hỏa lực từ xa, pháo kích qua lại, đặc biệt là Không Quân Mỹ đã tận tình yểm trợ bằng các phi vụ B 52 rải thảm bom trước các tuyến phòng thủ, xen lẫn là các phi vụ chiến thuật đội

Sóng Thần

bom liên tục, đánh phá các vị trí nghi ngờ có quân Bắc Việt, đồng thời có nhiều trực thăng trang bị các dụng cụ điện tử và hỏa tiễn chống chiến xa thường xuyên ban ngày có mặt trên bầu trời để săn lùng, tìm kiếm, tiêu diệt các Trung Đoàn chiến xa của Bắc Việt. Ban đêm thì có các phi cơ C130 trang bị hồng ngoại tuyến với các đại bác 105 ly không giật bay canh phòng trên bầu trời và tác xạ liên tục vào các đoàn quân xa di chuyển quân và tiếp liệu của quân Bắc Việt nhằm ngăn chặn các cuộc tập trung quân để khởi động các cuộc tấn công cường tập mới. Bên cạnh còn có các hỏa lực của hải pháo với các khẩu đại pháo 200” – 400” , sẵn sàng nhả đạn khi có lời yêu cầu từ các cố vấn Mỹ. Phải công nhận một điều “khi người Mỹ chưa bỏ cuộc” thì với hỏa lực kinh khiếp như kể ở trên, không một sinh vật nào có thể tồn tại khi tiếp nhận một khối lượng khổng lồ bom đạn như thế và việc quân Bắc Việt bị chặn lại tại bờ sông Mỹ Chánh là điều đương nhiên.

Thi Hành Trước, Khiếu Nại Sau:

Ngày N - Trung tuần Tháng 5/1972, Đại Đội 1 nhận được lệnh vượt sông Mỹ Chánh để thám sát, thăm dò tình hình liên quan đến một phi cơ quan sát L 19 của Không Quân VNCH bị ghi nhận là mất tích trong khi đang thi hành nhiệm vụ quan sát phía Bắc bờ sông Mỹ Chánh hai ngày trước. Thời điểm này sông Mỹ Chánh có nhiều đoạn có thể vượt qua dễ dàng, không cần phải có các phương tiện vượt sông của Công Binh. Lệnh ban ra thì phải thi hành, dù biết rằng phía bên kia bờ là vùng đất của kẻ thù đang tạm chiếm đóng, được trang bị đủ các loại vũ khí tối tân, kể cả các chiến xa hạng nặng cùng với các hầm hố đã được củng cố chắc chắn

Trong phiên họp với trách nhiệm là đại đội trưởng trong cuộc hành quân đơn độc, tôi có đề nghị NT Phúc, yêu cầu cố vấn Mỹ cung cấp cho các phi tuần phản lực cơ chiến thuật và trực thăng võ trang làm nhiệm vụ bắn phá nghi binh, tạo chiến trường giả về hướng Bắc và Tây Bắc sông Mỹ Chánh trong khoảng cách 5 – 10 cây số để thu hút sự chú ý và đánh lạc hướng các nhận định của quân Bắc Việt nhằm tránh bớt sự nguy hiểm cho đơn vị vượt sông. Lời đề nghị của tôi đã được chấp thuận, nhờ thế giúp cho Đại Đội 1 tránh phải trở

thành “bia di động” cho quân Bắc Việt đang bố trí dày đặc bên kia bờ Bắc sông Mỹ Chánh.

Tất cả mọi quân nhân tham chiến đều được trang bị nhẹ gồm vũ khí cá nhân với 4 cấp số đạn, riêng đạn M 79, súng chống chiến xa cá nhân M 72, mìn phòng thủ Claymore được trang bị tối đa cùng với xẻng cá nhân. Sau một thời gian pháo binh tập trung hỏa lực TOT bắn phá các mục tiêu nghi ngờ phía trước, từ khoảng cách 500 mét được thu ngắn lại chỉ còn khoảng 100 mét. Khi chấm dứt tác xạ pháo binh, các trung đội tác chiến lần lượt yểm trợ lẫn nhau, vượt qua sông Mỹ Chánh .

Bằng kinh nghiệm của 8 năm tác chiến, với 3 năm là Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ2 Trâu Điền, đã trải qua nhiều trận đánh, kể cả 2 chiến trường ngoại biên Campuchia và Hạ Lào, cho nên sau khi thiết lập xong đầu cầu an ninh cách bờ sông Mỹ Chánh phía Bắc khoảng 100 mét (trong thời gian này hầu như mọi sự quan sát và chú ý của quân Bắc đều đổ dồn về hướng các phi cơ và trực thăng võ trang Mỹ đang bắn phá phía Bắc và Tây Bắc theo yêu cầu), tôi quyết định chỉ sử dụng 2 trung đội tác chiến làm nỗ lực chính do đích thân tôi chỉ huy, riêng Đại Đội Phó Trung Úy Lâm thế Truyền, được lệnh ở lại phía sau cùng với Trung Đội 3 (Trung Đội 16) của Chuẩn Úy Thành, làm thành phần trừ bị, bố trí phòng thủ chu vi với các quả mìn Claymore , được cài đặt xung quanh tối đa để giữ an toàn đường về cho đại đội khi cần thiết.

Khi thành phần trừ bị vào vị trí ấn định, tôi yên tâm chỉ huy Đại Đội (-) theo đội hình chữ L ngược với Trung Đội 2 (TrĐ14) của Thiếu Úy Nguyễn Văn Toàn (Khóa 6/69 VKTĐ, sau này hy sinh khi Đại Đội 1 vượt sông, tiến đánh vào làng Tri Bru trong cuộc hành quân phản công tái chiếm lại Quảng Trị) đi đầu, dàn hàng ngang, theo thế chân vịt tiến lên phía trước, trong khi Trung Đội 1 (Trung Đội 12) của Th/Úy Hữu (K4/69) theo đội hình hàng dọc, có nhiệm vụ giữ cạnh sườn phía Tây. Đại Đội (-) tiến lên chưa đầy 300 mét thì chạm địch. Quân Bắc Việt bắt đầu nổ súng khi phát hiện các tổ khinh binh TQLC đi đầu. Đây là các chốt tiền sát của địch có nhiệm vụ bám sát, theo dõi, cung cấp các yếu tố tác xạ để pháo binh của chúng pháo kích vào các vị trí phòng thủ của phía ta .

Lệnh sử dụng M79 và M72 để phá hầm được ban ra, trong khi các khinh binh tiếp tục bắn yểm trợ lẫn nhau và tiến sát ném lựu đạn tiêu diệt địch đang cố thủ trong hầm. Tôi và Thiếu Úy Nguyễn Văn Toàn theo sát các tiểu đội tác chiến, để việc quan sát chỉ huy dễ dàng, nhanh chóng. Trong vòng 30 phút, tất cả các chốt tiền tiêu của quân Bắc Việt gồm có 6 hầm chữ A, đều bị tiêu diệt với một số vũ khí bị phá huỷ trong hầm. Đại Đội 1 có 2 tử thương và 6 bị thương nặng, nhẹ. Sau khi báo cáo tình hình về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, tôi cho chuyển tử sĩ, thương binh về tuyến sau, vượt sông trở lại bờ Nam ngay lập tức, đồng thời tôi cho lệnh 2 Trung Đội tác chiến nhanh chóng theo đội hình rời bỏ vị trí đã tiến chiếm, lui trở lại phía sau với Trung Đội 3 trừ bị, thì cũng là lúc quân Bắc Việt bắt đầu sử dụng pháo binh tầm xa 130 ly súng cối 120 ly và 82 ly, pháo kích vào khu vực Đại Đội 1 đã chiếm, pháo liên tục và dữ dội. Niên Trưởng Nguyễn Xuân Phúc, sau khi nghe tôi báo cáo tình hình, cuối cùng ông đồng ý hủy bỏ việc tìm kiếm chiếc phi cơ L19, Đại Đội 1 trở về tuyến phòng thủ cũ, trong khi các cố vấn Mỹ xin các phi vụ không quân chiến thuật và hải pháo bắn phá các vị trí pháo binh và súng cối của địch.

VC Tấn Công Tuyến Mỹ Chánh Với Các Vũ Khí Mới.

Hoả tiễn chống chiến xa AT 3 SAGGER của Liên Xô và hoả tiễn cá nhân chống máy bay SA 7 của Liên Xô)

Đầu tháng 6/1972, sau những ngày đấu pháo qua lại lẫn nhau, cũng như cuộc sống nơi tuyến đầu của mọi quân nhân luôn trong tình trạng báo động tác chiến, căng thẳng và hồi hộp, bởi do số lượng các cuộc pháo kích từ bờ phía Bắc bắn xuống càng ngày càng gia tăng cường độ, ngày nào cũng có thiệt hại về nhân mạng, chuyện may rủi trên chiến trường, giờ đây chỉ phớt thác cho “số mạng Trời kêu ai nấy dạ”.

- Đại Úy, Đại Úy, thẩm quyền Trung Dũng (ĐĐP, Tr/Úy Lâm thế Truyền) muốn gặp.

Nhận ông liên hợp từ hiệu trưởng viên, nghe Tr/Úy Truyền báo cáo cho biết các tổ tiên đồn đều đã rút về vị trí phòng thủ sau khi phát hiện có các di chuyển tiến sát của quân Bắc Việt (các trái sáng và lựu đạn gài của các tổ tiên đồn đều lần lượt phát

nổ và rơi sáng).

Lệnh báo động toàn diện được ban hành, tất cả mọi quân nhân, kể cả Chi đội M 113 tăng phái đều có mặt tại giao thông hào của tuyến phòng thủ trong tư thế sẵn sàng tác chiến. Sau khi báo cáo tình hình cho BCH/Tiểu Đoàn, nhìn đồng hồ: 2 giờ sáng. Tôi cho lệnh sĩ quan Pháo binh tiến sát viên chuẩn bị tác xạ vào các mục tiêu tiền liệu, cũng là lúc quân Bắc Việt khai hỏa tất cả các loại vũ khí tầm xa của chúng vào khu vực phòng thủ của Đại Đội 1 và trải đều khắp các vị trí khác, mặt đất rung chuyển, lác lác theo tiếng nổ âm ỉ, vang dội, kèm theo ánh lửa chớp lòa sáng rực của các loại đạn nổ tạo thành một thứ âm thanh hỗn độn điếc óc, đình tai.

Tiếng vọng phía sau từ xa của các pháo đội 105 ly TQLC bắt đầu phản pháo, cũng như các Pháo đội 155 và 175 của Bộ Binh do Quân Đoàn 1 tăng phái cũng bắt đầu đáp lễ, nhắm vào các vị trí đặt súng của quân Bắc Việt từ các dãy núi phía Tây Trường Sơn. Trong chiến thuật tiền pháo hậu xung cố hữu, quân Bắc Việt bắt đầu mở cuộc tấn công vào tuyến phòng thủ của Đại Đội dưới ánh sáng lập loè của các quả đạn chiếu sáng, tiếng các loại súng nổ rền vang khắp nơi. Với sĩ quan tiến sát pháo binh luôn bên cạnh, chúng tôi di chuyển theo giao thông hào, để quan sát và đốc chiến, khoảng cách yểm trợ của pháo binh được thu ngắn dần, kéo sát vào cận tuyến phòng thủ nhằm tiêu diệt các toán xung kích của quân Bắc Việt đang liều chết mở đợt phá khẩu cho bộ binh chúng tấn kích.

Tiếng động cơ quen thuộc của phi cơ soi sáng Hỏa Long đang vào vùng giao chiến giúp cho mọi quân nhân phân chân, tinh thần tác chiến lên cao với quyết tâm chận đứng và đánh tan các đợt xung kích liều mạng của địch. Sau khi liên lạc và hướng dẫn phương hướng để phi cơ thả trái sáng cũng như sử dụng đại liên 6 nòng, tác xạ tiêu diệt các thành phần hỏa lực yểm trợ phía sau của quân Bắc Việt, tôi nhận được báo cáo từ Th/Úy Hải (Chi đội trưởng Chi đội M 113 tăng phái) cho biết có 01 thiết vận xa M113 bị bắt khiển dụng do một loại vũ khí mới của quân Bắc Việt. Trong lúc này, đội hình tấn công của quân Bắc Việt vào tuyến phòng thủ của Đại Đội 1 đã giảm cường độ do kết quả của các đợt tác xạ pháo binh cận tuyến, tôi vội trở

Sóng Thần

lại tuyến phòng thủ của Trung Đội 16 nơi bố trí chiếc M113 với khẩu đại bác 106 ly chống chiến xa. Theo sự trình bày của Th/Úy Hải thì trường xa báo cáo xin di chuyển xe ra khỏi ụ phòng thủ, để có thể xử dụng hữu hiệu hơn khẩu đại bác 106 ly với quả đạn chống biển người, tuy nhiên xe vừa nổ máy chạy ra khỏi ụ hào phòng thủ, thì bị ngay một “ vật lạ ” từ phía ngoài tuyến phòng thủ, có hình dáng giống như quả đạn B 41 nhưng lớn và dài hơn, phía sau có một cọng dây, phóng về hướng xe M113, chui vào ống thoát hơi nóng của xe và phát nổ gây tử thương cho 2 xạ thủ đại liên 50 và 106 ly, tài xế và trường xa thoát ra được trước khi xe phát nổ và cháy.

Tôi và Th/Úy Hải có cùng chung một ý nghĩ có thể là do cường độ pháo kích quá mãnh liệt của địch cho nên trường xa có nhận định sai lầm về quả đạn đã bắn cháy xe của anh ta, cùng lúc ấy thì Tr/Úy Truyền (ĐĐ Phó) báo cáo cho biết thêm 1 chiếc M 113 bố trí ở Trung Đội 1 cũng vừa bị bắn cháy khiến cho 2 quân nhân thiết giáp bị thương nặng. Sau khi trao đổi với trường xa của chiếc xe M113 thứ nhì, nhận thấy 2 báo cáo của 2 trường xa đều giống nhau, tôi bảo Th/Úy Hải ra lệnh cho chiếc M 113 thứ 3 còn lại nằm yên, không nổ máy di chuyển ra khỏi ụ phòng thủ, đồng thời báo cáo các chi tiết liên quan đến việc 2 chiếc M 113 vừa bị bắt khiến dụng do một loại vũ khí mới của Bắc Việt bắn vào từ khoảng cách 500 – 700 mét về Bộ Chỉ huy Tiểu Đoàn, với đề nghị thông báo cho các chi đội chiến xa M48, M41 và M113 tăng phái cho Tiểu Đoàn không nổ máy xe để di chuyển khi quân Bắc Việt còn đang tiếp tục cuộc tấn công tuyến phòng thủ. Lúc này thì BCH Tiểu đoàn cũng chưa biết về loại vũ khí chống chiến xa AT3 này. Trong khi quân Bắc Việt đang củng cố hàng ngũ để chuẩn bị mở tiếp một đợt tiến công mới trước khi bình minh thì trực thăng vô trang và máy bay oanh kích của Mỹ vào vùng (cố vấn Mỹ yêu cầu) bắn phá dập nát tất cả các vị trí hỏa lực của quân Bắc Việt khiến cho quân bộ chiến không còn khả năng tấn công tiếp nên đành phải rút về phía Bắc.

Khi hùng đông vừa ló dạng nơi chân trời, Tiểu Đoàn ra lệnh vượt tuyến phòng thủ lục soát, thu dọn chiến trường. Kết quả trước tuyến phòng thủ của Đại Đội 1 hơn 40 xác “Sinh Bắc Tử Nam” cùng hơn 30 vũ khí cá nhân và cộng đồng bị tịch

thu. Đại đội 1 có 6 quân nhân hy sinh và 12 bị thương nặng nhẹ, phần chi đội Thiết vận Xa tăng phái có 2 hy sinh và 2 bị thương nặng. Cuộc tấn công thăm dò vào tuyến phòng thủ Mỹ Chánh bị đánh lui và thất bại hoàn toàn, mặc dù quân Bắc Việt đã được trang bị các loại vũ khí mới AT3 (chống chiến xa, xe bọc thép cũng có thể dùng để phá các công sự phòng thủ) và SA 7 (hoả tiễn tầm nhiệt vác vai dùng chống trực thăng và máy bay). Phải vài tuần lễ sau đó bộ Tổng Tham Mưu mới có tài liệu phổ biến đến các đơn vị về 2 loại vũ khí mới này (Tài liệu sưu tầm: AT-3 Sagger, tên gọi ở Bắc Việt là B-72 là loại tên lửa chống tăng, dẫn hướng bằng dây MCLOS của Liên Xô. Nó là loại tên lửa vác vai có điều khiển được sử dụng rộng rãi nhất. Trong thời gian từ 1962 - 1970, số tên lửa được sản xuất và đưa vào sử dụng đã đạt đến đỉnh cao nhất là 25.000 quả mỗi năm. Tên lửa được dẫn hướng đến mục tiêu bởi người điều khiển, người này sử dụng cần lái tay cầm nhỏ (9S415) để điều khiển; do đó đòi hỏi người điều khiển phải có một số kỹ năng, kinh nghiệm nhất định mới sử dụng hiệu quả loại tên lửa này.

Lệnh Phán Công Và Tái Chiếm Tỉnh Quảng Trị:

Sau các cuộc hành quân trực thăng vận bất ngờ của Sư Đoàn TQLC VNCH vào các vị trí quan trọng cạnh TP Quảng Trị với các kết quả khả quan, lệnh tổng phán công, tái chiếm lại lãnh thổ từ Tổng



Bộ phóng, hệ thống điều khiển của B-72 ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Tên lửa được điều khiển bằng dây dẫn, để điều khiển tên lửa đến mục tiêu, xạ thủ phải nằm bất động và không rời mắt khỏi tên lửa đến khi nó chạm mục tiêu. Ngoài ra, tên lửa rất khó điều khiển nên xạ thủ phải được đào tạo rất kỹ.)

Tư Lệnh Quân Lục là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu được ban hành và toàn bộ Sư Đoàn TQLC VNCH từ thế thủ chuyển sang thế công.

Khuya và sáng sớm Ngày 28 Tháng 06 Năm 1972 sau các đợt oanh kích dữ dội của B 52 và các phân lực cơ Mỹ cộng với hoả tập tối đa của 3 Tiểu đoàn pháo binh TQLC, Tiểu đoàn 2 TQLC bắt đầu vượt sông Mỹ Chánh tiến về phía Bắc, lấy Quốc Lộ 1 làm ranh giới. Về phía Đông QL1 là khu vực trách nhiệm của SĐ/TQLC, phía Tây là vùng trách nhiệm của SĐ Nhảy Dù.

Từ Mỹ Chánh đến Chi Khu Hải Lăng hầu như mọi sinh vật đều bị hủy diệt và trắng xóa bởi các cuộc đấu pháo của 2 bên cũng như các phi vụ B52 từ Thái Lan bay qua trải thảm bom, cộng thêm các phi tuần chiến đấu cơ từ Đệ Thất Hạm Đội bay vào oanh kích ngày đêm, lại thêm các loại hải pháo hạng nặng từ các Khu Trục Hạm Mỹ ngoài biển bắn phá liên tục các mục tiêu.

Cuộc tiến quân trong giai đoạn đầu hoàn toàn thuận lợi cho chiến dịch phản công, quân Bắc Việt lui về cố thủ xung quanh thành phố Quảng Trị và Cổ Thành. Đại Đội 1 lần đầu tiên tịch thu được các loại pháo cao xạ phòng không 57 ly, 37 ly mới nhất của Liên Xô và Trung Cộng.

Từ Hải Lăng, Đại Đội 1 tiến theo trục hương lộ 555 đánh về hướng Bắc qua các vùng Ngô Xá Tây, Ngô Xá Đông, Thâm Triều, Bích La Hậu và tiến đến bờ Nam của sông Vĩnh Định. Mỗi một thước đất tái chiếm đều phải trả giá bằng sinh mạng của các quân nhân thuộc quyền và sự may rủi chỉ có phước cho số mệnh. Trong giai đoạn này Đại Đội 1 có 1 sĩ quan Trung Đội Trưởng là Thiếu Úy Nguyễn Văn Toàn K3/69 Thủ Đức cùng hơn 20 hạ sĩ quan và binh sĩ hy sinh trong khi số bị thương là trên 40 quân nhân. Sau hơn 2 tuần quần thảo với quân Bắc Việt trong các trận chiến diệt “chốt kiên”, Tiểu Đoàn 2 được lệnh thay quân, lui về phía sau để nghỉ ngơi.

Chuyện Chưa Bao Giờ Kể Trong Tháng 7/1972.

Chuyến trực thăng tiếp tế từ hậu trạm mang vào một số tân binh cùng các thực phẩm tươi, lương khô, đạn dược, có cả thư từ do hậu cứ Thủ Đức chuyển ra, tôi cầm trong tay bức thư viết có vẻ vội vàng của cô em vợ, nội dung báo cho biết gia đình đang có chuyện không hay xảy ra cho chị

T...., cần phải có mặt anh Thanh mới giải quyết được. Lòng thật phân vân và khó xử vì biết rằng trong trách nhiệm hiện tại, với trước mắt là cuộc chiến tái chiếm TP Quảng Trị còn đang tiếp diễn khốc liệt thì làm sao có thể “rời đơn vị, xin đi phép để giải quyết việc gia đình”, tuy nhiên hàng chữ viết đậm nét: “phải có mặt anh Thanh mới giải quyết được” của cô em vợ khiến lòng tôi bồn chồn, lo lắng, đứng ngồi không yên.

Tôi và T.... quen biết nhau trong chiến cuộc Tết Mậu Thân 1968, khi Đại Đội 1 TĐ 2 TQLC được lệnh về trấn giữ Đài Phát Thanh Sài Gòn và Bru Điện Trung Ương. Nhận lệnh của Tr/Úy Tô Văn Cấp (K19VBĐL) ĐĐ Trưởng ĐĐ1, tôi là Tr/Úy ĐĐ Phó chỉ huy 2 Trung Đội 12 và 16, bố trí, phòng thủ, canh giữ Bru Điện Trung Ương Sài Gòn kề bên Nhà Thờ Đức Bà và cũng không xa Dinh Độc Lập. Gia đình T.... lúc bấy giờ chỉ có Bà Mẹ cùng với bảy người em gái, trai, sống trong căn phòng dành cho nhân viên Bru Điện, dưới tầng hầm chứa các máy phát điện. T.... là con gái trưởng. Ba của T.... là cán sự bu điện, Năm 1966 ông xin nghỉ hưu và được hợp đồng qua Mỹ làm việc. Do một lần tình cờ, khi đi kiểm tra các vị trí phòng thủ trong và ngoài Bru Điện, tôi mới có cơ hội gặp gỡ và quen biết với T (18 Tuổi). Kể từ đó, chuyện tình thời chinh chiến cũng chẳng khác chi mọi người. Năm 1969 Bà Mẹ của T.... được phép đi du lịch thăm Ba T.... và bà chị cùng mẹ khác cha đi du học năm 1963, sau đó bà ở lại Mỹ cùng với ba T.... dạy tiếng Việt tại các trường sinh ngữ quân đội. Kể từ đó T.... phải nhận trách nhiệm nặng nề, lo cho toàn bộ các em gái và trai với số tiền từ Mỹ gởi về hàng tháng.

Tháng 7 Năm 1970 chúng tôi lập gia đình và chung sống đến Năm 1971 có 1 gái và năm 1973 có thêm 1 trai (Ngày 25 Tháng 04 Năm 1975, bà chị của T.... có nhờ một người bạn Mỹ là ông Brian Cook phó giám đốc của hãng hàng không World Airway tại thành phố Oakland, SF và ông Daily là tổng giám đốc của hãng có hợp đồng với chính phủ Mỹ chuyên chở đồ viện trợ qua Việt Nam trong thời gian đó cả hai ông đang ở Việt Nam và đã quyết định chở người Việt rời khỏi Việt Nam với sự phản đối của toà đại sứ Mỹ là ông Martin, ông Brian Cook thành lập một danh sách trong đó có tên toàn bộ của các em T... cùng tên tôi

Sóng Thần

và 2 con.

Tôi quyết định không đi vì không có tư tưởng bại trận, trong khi Quân Khu 4 vẫn còn. Quyết định thiếu khôn ngoan, lý tưởng hóa cuộc chiến vô tình đã lôi cuốn T... theo dòng đời nghiệt ngã của một đời Tháng 4 đen. (Các em của T.... đi được qua Mỹ Năm 1975 gồm có Di, Hồng, Hoa, Liên, các cậu: Chí Thông, Chí Thái, còn Chí Thiện (Bolsa Radio nam California và Chí Tài (Nghệ sĩ hài ở Nam Cali) thì qua Mỹ theo diện bảo lãnh năm 1981. Riêng T.... và 2 con của tôi là Hằng và Dũng qua Mỹ theo diện cha mẹ bảo lãnh năm 1981. Riêng T... và hai con của tôi là Hằng và Dũng qua Mỹ theo diện cha mẹ bảo lãnh năm 1988.

Sở dĩ phải chi tiết phần nào liên quan đến gia đình bên T.... và cá nhân T.... vì sau này trong việc tôi được bổ nhiệm vào chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng TĐ9 Mạnh Hồ (10/1974) đã có những nguồn tin đồn đại, dèm pha, thêu dệt trong Sư Đoàn TQLC cho rằng tôi nhờ vào phía bên vợ, quen biết với phu nhân của NT Lạng Sơn. (trong khi T.... chỉ là một thiếu nữ mới lớn lên không có cha mẹ bên cạnh) cũng như là do cuộc hôn nhân có điều kiện đặt ra nên tôi mới được bổ nhiệm. Trong khi họ cố tình quên rằng “tôi đã phục vụ trong Sư Đoàn TQLC ở đơn vị tác chiến Đại Đội 1, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền kể từ Tháng 10 Năm 1964 (thời gian này chưa có biệt danh là Trâu điền), trải qua bao hiểm nguy, đối diện với tử thần không biết là bao nhiêu lần, nơi nào có dấu chân của các chiến sĩ Trâu Điền trải qua khắp bốn Vùng Chiến thuật, kể cả 2 chiến trường ngoại biên Campuchia, Hạ Lào là có sự hiện diện của tôi. Tôi đã lần lượt trải qua các chức vụ sĩ quan tập sự, trung đội trưởng, đại đội phó và đại đội trưởng từ Tháng 6 Năm 1969, đặc biệt tôi chưa bao giờ được đi du học Mỹ (có thời gian không phải chạm mặt với tử thần từ 12 – 18 tháng) như các sĩ quan thuộc lớp đàn em.

Sau buổi gặp gỡ, trình bày sự việc không thành công với Th/Tá Hợp Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2 lúc bấy giờ (Th/Tá Hợp đã mất trong trại tù Cộng Sản ở Miền Bắc cho nên tôi sẽ không viết rõ chi tiết của buổi gặp gỡ). Tôi không còn chọn lựa nào khác hơn là tự quyết định, dù biết rằng có thể con đường binh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng nặng nề. Thật

ra sau 3 năm giữ chức Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền TQLC với Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương mà con đường tiến thân “không có gì sáng sủa”, Tôi đã có ý tưởng sau khi giải quyết xong chuyện gia đình, tôi sẽ đến trình diện ở Biệt Khu Thủ Đô nhận lệnh phạt và chuyển về các đơn vị tác chiến khác

Sự hiểu biết tường tận, cộng thêm lý lẽ bất khả kháng trong trường hợp của tôi, với nghệ thuật lãnh đạo và chỉ huy có tình có lý của NT Lạng Sơn, Thiếu Tướng Bùi Thế Lân Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC, tôi được chuyển về Tiểu Đoàn 8 Ó Biển với chức vụ Tiểu Đoàn Phó bên cạnh là án phạt 40 ngày trọng cấm (án treo không ghi vào hồ sơ quân vụ.

Trọng điểm yết hầu Quận Triệu Phong Quảng Trị Tháng 8 Năm 1972: Trong tinh thần quyết chiến, quyết thắng, chín tiểu đoàn tác chiến TQLC đã lần lượt tiến công, tiêu diệt đại đa số các trung đoàn chủ lực và đơn quân Bắc Việt vào thế thủ chung quanh nội ô TP Quảng Trị và Cổ Thành. Sự yểm trợ quá dồi dào và mạnh mẽ của quân lực Mỹ trên tất cả các phương diện, đặc biệt là hỏa lực không yểm đã giúp cho quân lực VNCH nói chung và Sư Đoàn TQLC nói riêng đã trở thành các mũi nhọn tiến công liên tục như cơn sóng thần đang gập dứ, tuy nhiên quân Bắc Việt bên kia dòng sông Thạch Hãn vẫn còn tiếp tục liều chết, vận chuyển vũ khí, đạn dược và quân tăng cường hàng đêm, bằng cách vượt các đoạn sông cạn.

Tiểu Đoàn 8 TQLC nhận lệnh bằng mọi giá phải chiếm cho bằng được Quận Triệu Phong, nơi có tuyến vượt sông mang tiếp tế cho các đơn vị Bắc Việt đang cố thủ ở Cổ Thành. Trong vai trò là Tiểu Đoàn Phó, tôi được giao cho chỉ huy 4 đại đội tác chiến của Tiểu Đoàn 8 TQLC, thay phiên nhau tiến công đánh giải tỏa, tiêu diệt tất cả các chốt chặn, cản đường để tiến sát ra bờ sông Thạch Hãn, cắt đứt con đường giao liên, tiếp vận huyết mạch của quân Bắc Việt.

Sau hơn 12 ngày tác chiến bên cạnh ở tuyến đầu với các Đại Đội Trưởng: Trần Xuân Lợi (Lợi Râu, sĩ quan trẻ Khóa 3/69 Thủ Đức, là một trong các sĩ quan có thành tích cao trong chiến đấu, gan dạ, khôn khéo, biết giải quyết những khó khăn trong chiến trận để tránh những tổn thất không cần

thiết cho thuộc cấp, có nhiều triển vọng tiền xa, vì chưa tới 4 năm, Lợi đã được thăng cấp từ chuẩn úy lên đại úy). Doãn Thiện Niệm, Bùi Phúc Lộc, Hồ Xuân Lan, Lê Tấn Lợi (Lợi cười) v.v... Tiểu Đoàn 8 TQLC đã hoàn thành nhiệm vụ tạo điều kiện cho các Tiểu Đoàn 3, 6, 2 tiến chiếm TP Quảng Trị và Cổ Thành Ngày 16 Tháng 9 Năm 1972.

Cuộc chiến nào cũng để lại những dấu ấn khó phai, chiến thắng nào cũng phải có cái giá phải trả bằng những sinh mạng của chiến sĩ, hơn 3500 quân nhân Thủy Quân Lục Chiến bao gồm sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ đã vị quốc vong thân cho một vùng đất khô cằn, sỏi đá nhưng lại có giá trị tuyệt đối trên bàn thương thảo ở hội nghị Ba Lê.

Hậu cứ các tiểu đoàn TQLC cũng như tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa, tràn đầy những vành tang trắng của các góa phụ còn thật trẻ, thơ thần ngơ ngác, trong mắt không tưởng, bên cạnh là những mái đầu xanh vô tư chưa đủ hiểu biết, để chia sẻ nỗi đau của Mẹ chúng

Mùa Hè năm 1972 trên khắp các chiến trường nổi tiếng, có biết bao nhiêu là thương đau, mất mát do công vọng xâm lược của bọn Cộng Sản vô thần. Sư Đoàn TQLC đã chiến đấu và hy sinh ủa sức tưởng tượng, tuy nhiên, tất cả các tử sĩ, thương binh, đều được chuyển về phía sau an toàn và đầy đủ, không có bất cứ một tử sĩ nào phải nằm lại tại chiến trường.

Không có gì phải hổ thẹn nếu không muốn nói là hạnh diện, khi tôi đã chu toàn trách nhiệm của một công dân trong thời loạn ly, với 10 năm thật sự gọi là chinh chiến của năm bờ, ngũ bụi, của gạo sậy, cơm khô, của giáp mặt với tử thần trong từng thước đất trong chiến trận. “Thần may mắn” luôn mỉm cười với tôi suốt chiều dài của cuộc chiến từ Tháng 10/1964 đến Tháng 04/1975 khi phục vụ trong Binh Chủng TQLC/VN.

Xin chân thành tưởng niệm toàn thể anh hùng tử sĩ trong Quân Lục VNCH nói chung và Sư Đoàn TQLC nói riêng, đã vị quốc vong thân và thương tật trong công cuộc chiến đấu với tập đoàn Cộng Sản Hà Nội để bảo vệ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa Tự Do và Dân Chủ .

MX Tây Đô Lâm Tài



THỦY
QUÂN
LỤC
CHIẾN

Thủy chiến lưu danh sóng Bạch Đằng
Quân Minh tan tác xác đầy sông
Lục lâm thủy khấu đành ôm hận
Chiến tích nghìn năm lưu sử xanh
Màu áo trận “Sóng Thần” xanh thắm
“Thủy thần” xưa thắm tấm lòng anh.
Cả đời chiến trận vì danh
Anh hùng “cọp biển” nên đành quên em
Nhưng! ..
Em đâu nữ trách anh
Vì đất nước chiến tranh
Cả ngàn năm giặc già
Cảnh “nổi da xáo thịt”
Oi cả Tây, Tàu, Mỹ, Nhật
Cũng chực xé nát đất Nam ra!
Trước khi chúng ta có mặt
Trên quả đất này
Phải không anh?!

Thôi thì:
Đành lòng đâu dám tranh giành
Cầu mong anh được thành danh “Thủy
Thần” mũ xanh

Lãng Du